

PETRUS TRƯƠNG VĨNH KÝ LÀ NHÀ GIÁO DỤC HỌC

Nguyễn Văn Trấn

(Trích từ bản thảo tập tài liệu "Giỗ Trương Vĩnh Ký")

Lời Ban Biên Tập - Đầu tháng Năm năm 1999, Cụ Trần Văn Lắm gửi đến Ban Chấp Hành Hội Ái Hữu Petrus Ký (Úc Châu) bản thảo tập tài liệu nghiên cứu về Ông Petrus Trương Vĩnh Ký do Ông Nguyễn Văn Trấn biên soạn nhan đề "Giỗ Trương Vĩnh Ký". Sau đây là một đoạn bản về sự đóng góp của Ông Trương Vĩnh Ký trong việc phát triển chữ Quốc ngữ và nền giáo dục Việt Nam.

Lời giới thiệu của Cụ Trần Văn Lắm

Nếu đem các nhân vật đa tài ra so sánh thì thấy ít ai được như ông Nguyễn Văn Trấn. Vừa là nhà văn, nhà làm báo, là giáo sư chính trị và là một chính trị gia có tiếng. Cho đến cái tên, ông cũng có nhiều. Người ta gọi ông là ông Bảy Trấn, ông già Chợ Đệm, ông Già miền Nam, ông Già sinh viên Petrus Ký.

Thuở xưa, khi còn cắp sách đi học, ông có bộ tịch như con gái, nhưng lại thích cãi vã và trêu ghẹo bạn bè, ông có tài hùng biện, hấp dẫn người nghe rất dễ dàng.

Ông sinh ngày 21-03-1914 tại Chợ Đệm, một vùng thuộc tỉnh Chợ Lớn. Thân phụ ông là một nhà nho, rất khá giả trong vùng.

Khi 13 tuổi ông được nhận nội trú, sau một cuộc thi tuyển, tại trường mới được cất tên Trung Học Nam Kỳ (collège de Cochinchine). Sau đó một năm, trường đổi tên là Trung Học Petrus Ký (Lycée Petrus Ký).

Sau khi lãnh bằng Tú Tài, ông bỏ học, trở về quê tham gia chính trị. Không bao lâu "Bảy Trấn" trở thành một lãnh tụ Cộng sản rường cột địa phương của Mặt Trận Dân Chủ Đông Dương.

Năm 1943, lãnh chức Phó Bí Thư Xứ Ủy Nam Kỳ. Năm 1945, lãnh chức Phó Chủ Tịch Ủy Ban Khởi Nghĩa Nam Bộ. Năm 1950, đi ra Bắc dự Đại Hội Toàn Đảng và lãnh chức Tổ Trưởng Đại Biểu Cộng Sản Nam Bộ, hợp tác với các lãnh tụ có uy tín như Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Tạo, v.v...

Ông ở miền Bắc 26 năm với nghề viết báo và dạy học chính trị thuyết Xã Hội Chủ Nghĩa Marx Lenin trong các trường huấn luyện đảng viên. Ông trở về miền Nam sau năm 1975.

Ông là tác giả các sách: Chúng Tôi Làm Báo, Chợ Đệm Quê Tôi, Lô Gích Vui, Viết Cho Mẹ và Quốc Hội. Quyển sách cuối cùng này làm phật lòng Đảng Cộng Sản, cho nên công an lùng bắt ông. Ông trốn tránh một thời gian, thọ bệnh và qua đời vào Hè 1998, thọ 85 tuổi.

Ông già chợ Đệm có một lối văn rất buông thả, thoải mái, không giống một ai. Các câu chuyện của ông kể ra, bố cục khác thường, lắm khi như viết chuyện tầm phào, mà lại chính xác, làm cho người đọc mê say.

Trong các câu chuyện, ông thường nhắc đến Petrus Ký mà ông tôn thờ như một ánh sáng muôn đời của miền nam Việt Nam.

Trần Văn Lắm - Canberra, tháng 6 năm 1999

"... Một hôm trong thư viện, chúng tôi một số lớn hơn viên ở tại Á Châu Hội đã đàm luận sôi nổi cùng với Trương tiên sanh về vấn đề Giáo dục của hai chơn trời, đã tìm những giải pháp dung hòa làm sao cho hai phương pháp được thích ứng.

Cuộc họp mặt đó Trương tiên sanh đã tỏ rõ tài bác học mình. Tôi (Ông Gautier) hỏi:

- Tôi vẫn nghe rằng suốt trong lịch sử

Đông phương có nhiều thiên truyện bàn về giáo dục rất thâm thúy và cao sâu. Ngài có thể trình bày cho tôi rõ phương pháp và tài liệu giáo-huấn như thế nào?

Ông tươi cười, mắt đầy tin tưởng và hứng khởi mà đáp lại lời ấy rằng:

"Đúng thế ! Đúng thế đấy ! Trong phương pháp giáo dục thiếu nhi Đông Phương luôn luôn chú trọng đến HỨNG KHỞI.

Chẳng hạn như những đoạn thơ ngắn sau đây của ông Bá Thuần Trình Hiệu, trong tập Minh Đạo Gia Huấn, đã được phổ thông trong các trường học ở Trung Hoa và Việt Nam từ xưa, thì cũng đã rõ:

*Bần nhi vô xiểm, Phú nhi vô kiêu
 Nhơn tham tài tử, Diểu tham thực vong
 Cơ hàn thiết thân, Bất cố liêm sĩ
 Tự tiên trách kỷ, Nhi hậu trách nhân
 Hàm huyết phún nhơn, Tiên ô ngã khẩu
 Tích thiện phùng thiện, Tích ác phùng ác
 Cận châu giả xích, Cận mặc giả hắc
 Đản hoặc vô tài, Bất hoặc vô dụng*

Dịch nghĩa như sau:

*Nghèo mà không nịnh, Giàu mà không kiêu
 Người tham của thì chết, Chim tham ăn thì mất
 Đói rét thiết đến thân, Không đoái tới liêm sĩ
 Trước tự trách mình, Rồi sau trách người
 Ngậm máu phun người, Trước dơ miệng mình
 Trữ thiện gặp thiện, Trữ ác gặp ác
 Gần sơn thì đỏ, Gần mực thì đen
 Chỉ lo không có tài, Chẳng lo không được dùng*



Những câu văn đối đáp nhau chặt chẽ, vận dụng âm điệu và nhất là nhờ cú pháp ngắn, cho nên ai ai cũng ham học, ham hiểu. Tuy rằng nó không hoàn toàn giống như những lối thơ của La Fontaine (fables de la Fontaine) nhưng nó vẫn giữ được những tính cách khéo léo và độc đáo (original) của nó.

Mỗi loại có một tánh chất riêng biệt.

Thơ ngụ ngôn của thi hào La Fontaine thì nhắm về lối hứng thú hoạt-kê (farce) dùng những mẫu sanh hoạt của loài vật để

nhơn cách hóa lên.

Còn như tập Minh đạo gia huấn của ông Bá Thuần Trình Hiệu thì có tánh chất cách ngôn (maxime) và cơ-trí (esprit) hơn, dầu khô khan nguyên tắc thật đấy, nhưng vẫn được con em học sinh thích thú vô cùng, vì âm điệu, bút pháp đẹp đẽ và êm đềm linh động, uyển chuyển đặc biệt của nó. Cũng đừng nên so sánh quá gò bó hai tác phẩm có hai dụng ý không giống nhau".

Trình bày đến đây thì đôi mắt của tiên sanh tươi sáng hẳn lên, đầy vẻ tin tưởng và hăm hở vô cùng.

Ông Gautier nói đến đó là hết phần ông. Sau đây là phần của Khổng Xuân Thu, giới thiệu cuốn Tam Tự Kinh, bằng một trích đoạn.

Tam Tự Kinh là quyển sách viết từ câu, ba chữ, con em học sanh học dễ nhớ. Đây là một cuốn sách dạy lễ nghĩa Trung Hoa, Trương Vĩnh Ký dịch và cho gọi "Tam tự kinh quốc ngữ diễn ca"

Kinh dạy ba chữ rõ ràng

Đây khuyên con nít biết phương học hành

(Nhơn chi sơ, tánh bốn thiện...)

*Người sanh xưa tánh vốn lành
 Tánh cũng gần tạng tập tành xa khơi
 Nếu chẳng dạy, tánh bèn đời
 Quý chưng đạo dạy chớ lười phải chuyên
 Xưa Mạnh mẫu chọn láng giềng
 Giận con chẳng học giứt liền cử đi
 Nghĩa phương Đậu, có thành qui
 Dạy năm con học, đồng thì đặng khoa
 Nuôi chẳng dạy lỗi vì cha
 Dạy không nghiêm, ấy kể ra bởi thầy
 Con chẳng học, ấy không hay
 Trẻ mà chẳng học nữa ngày già sao?
 Ngọc chẳng giũa, nên giống gì
 Người mà chẳng học, lẽ sao biết gì
 Làm người vừa, thuở thiếu thì
 Gần thầy gần bạn lẽ nghi tập lần
 Chàng Hương ẩm chiếu thờ thân
 Hiểu tâm nên biết, nhơn luân thường lễ
 Dung bốn tuổi, biết nhường lễ
 Kính anh trước hết mọi bề là sau*

*Thảo luận nghe, thầy gồm bao
Số này phải biết, tên nào phải chăm
Một mà mười, mười mà trăm
Mà ngàn, mà vạn phải nhằm cho thông
Thái cực một, khi phù không
Am dương hắc bạch đôi vòng rõ phân
Tam tài là thiên, địa, nhơn
Tam quang nhật, nguyệt tinh vân chuyển soi
Tam cương trước nghĩa vua tôi
Thân trong phụ tử thuận đôi vợ chồng*

Đến lượt tôi.

Trong khi nói Trương Vĩnh Ký là nhà giáo dục học, nhớ ông có nói với Paul Bert, là ông đang dung hợp hai phương pháp Roberson và Ollendorf, làm ra một phương pháp thích hợp với trí óc của lứa học trò bốn-quốc để dạy vua Đồng Khánh học viết chữ quốc ngữ và chữ Pháp. Cho đến nay tôi cũng xin chịu, không biết phương pháp ấy nó ra làm sao. Mà lúc này là lúc tôi có ý đợi, để nói đến hai chuyện cho tròn với cái tri ơn : *Chuyện chữ Quốc ngữ và chuyện cuốn vần.*

Chữ quốc ngữ mà có à ! Ấy là nhờ công lao của Alexandre de Rhodes. Nó đã có từ thế kỷ XVII. Nhưng nó đã trải qua hai trăm năm sinh tồn chỉ làm con thuyền tải đạo, làm phương tiện truyền giáo của đạo Cơ-đốc trên đất nước An Nam. Cái chữ quốc ngữ, "cái chữ cong queo của các ông cố đạo" (lời Đồ Chiểu) đã bị rẻ rúng trong gia đình nho thâm, cho rằng có biết cũng chẳng để làm gì ! Đời xưa nói rứa, thưở ấy nghe cũng được ! Đời thưở nay, mấy cô đi cấy mà còn biết, "thằng Tây nó giăng dây thép giữa trời" là để cho trai, gái nhớ nhau quá, đánh dây thép cho nhau. Vậy mà, có bè thông thái, đã làm dơ "địa chí" mà viết rằng, cái chữ quốc ngữ là công cụ cướp nước...

Tôi xin xớt bớt công lớn của A.de Rhodes đem chia cho Trương Vĩnh Ký.

Trương Vĩnh Ký đã giải phóng chữ quốc ngữ khỏi kiếp a huân, rửa mặt mày cho nó, và đặt nó ngồi nhìn ngang chữ

Pháp, khơi dậy một cuộc cách mạng về học-vấn trong đồng bào, thế hệ đi sau.

Trong khi ông còn đi học, ở trường đạo, người ta dạy học theo phương pháp châu Âu, thì đồng bào ông, trong nước, theo học chữ nho, học theo lối thuộc sách để đi thi. Cái chữ Nho, loại chữ tượng hình khó học, không đọc thẳng ra bằng tiếng thông dụng của ta, nó làm khó cho mở mang học vấn.

Dân tộc ta cũng có quyền tự hào là đã đúc ra được cái chữ "nôm". Nhưng cái thứ chữ này nữa, thông thạo như Petrus Ký mà đọc còn bị chê là đọc trật. Quả nhiên là cái thế của nôm rất yếu. Nó không bảo vệ và phát triển nổi cái kho tàng văn học cổ truyền cũng khá giàu của nước ta.

Petrus Ký soạn cuốn **VẦN QUỐC NGỮ** làm phương tiện học vấn và truyền bá tư tưởng và hy-vọng một mai một chiều nó thành quốc văn cho người An nam ta khỏi phải cái tội học nhờ, học lóm bằng chữ của người ta.

Làm ra cuốn vần quốc ngữ, Trương Vĩnh Ký đã viết sách dạy học trò, trực tiếp gây ảnh hưởng rất lớn đến nhiều nhà giáo dục học, môn đệ của mình. Họ đã theo kiểu cách của Petrus Ký mà ra sức viết, viết để giáo dục thiếu nhi, nhi đồng bằng lối nói có vần, câu ngắn, cho trẻ em, dễ học, dễ hiểu, dễ nhớ.

Vậy nên, những đứa như tụi mình sanh ra từ đầu thế kỷ XX, đầu cạo chừa ba vá, đi học, đọc nghêu ngao: nhơn chi sơ tay rờ cơm nguội, tánh bốn thiện cái miệng đời ăn, mà nhớ tới bây giờ, cũng ngót tám mươi năm.

Nhớ, cũng là nhớ ơn thầy. Những ông Trương Minh Ký, Đỗ quang Đẩu, Nguyễn Văn Mai, Cao Đình Nam...Ngày xưa ấy, mấy bực thầy nầy đã noi theo Trương Vĩnh Ký mà viết những cuốn vần tập đọc. Trong đó lại có những bài, có văn vần, cũng có văn xuôi, dạy bảo ân cần, một điều ham học, hai điều thờ mẹ kính cha, ba điều trau dồi cơ trí.

Để đáp ơn thầy, tôi cạy cái sọ dừa khô
cho trong ấy, nhẩy ra còn tươi rói:

Khuyến học

*Ngon là mật mỡ tốt vàng son
Vì học mà nên ở các con
Kinh sử kệ ca là của tốt
Văn chương chữ nghĩa ấy mùi ngon
Cơm cha áo mẹ sâu tày biển
Nợ nước ơn nhà nặng tợ non
Hai chữ công danh tua gặng chí
Tôi ngay con thảo nước nhà còn*

Ăn thì vóc học thì hay

*Ăn thì vóc học thì hay
Chớ ngủ ngày quen con mắt
Chớ chơi ác rách áo quần
Phải ân cần lo học tập
Bực cao thấp chốn công đàng
Khó lấy vàng mua quyền chức
Nhỏ chịu cực lớn thành thân
Thuần hiếu nhân đời khen ngợi
Quang Trung ngơi, thế thượng thờ
Trẻ bây giờ lo mà học.*

Khuyến hiếu để

*Cha sanh mẹ dưỡng đức cù lao
Lấy lượng nào đong ?
Thờ cha mẹ phải hết lòng
Ấy là chữ hiếu dạy trong luân thường
Chữ để nghĩa là nhường
Nhường anh, nhường chị, lại nhường người trên
Ghi lòng tạc dạ chớ quên
Con em hãy giữ lấy nền con em.*

Lúc đi học về

*Học tan trống thúc một hồi
Trò nhỏ đi thẳng một hơi về nhà
Dọc đường nghĩ nỗi gần xa
Tới trường như vậy về nhà làm sao?
Đến nơi vừa bước chơn vào
Mẹ ra đón rước xiết bao ái tình
Hỏi con mọi việc phân minh
Thầy và chúng bạn có tình yêu thương
Thưa rằng được đủ mọi đường
Mẹ nghe con nói mẹ đường lên tiên*

Văn Phòng Luật Sư Của bạn tại Fairfield

**MUA BÁN NHÀ HOẶC BUSINESS
CÓ VIỆC RA TÒA CẦN MỘT LUẬT SƯ
Hãy liên lạc:**

Mc GRATH DICEMBRE & CO

**LẦU 1, PHÒNG SỐ 2, SỐ 51 SMART ST
FAIRFIELD (Ngay trên lầu Water Board)**

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến Thứ Sáu: 9am - 5pm

ĐẢM TRÁCH MỌI VẤN ĐỀ LUẬT PHÁP:

- ❖ Hình sự : Kiện thưa ra tòa, rắc rối với cảnh sát, bảo hiểm.
- ❖ Tai nạn xe cộ.
- ❖ Mua bán nhà hay business.
- ❖ Luật di trú, bảo lãnh thân nhân, xin thường trú, khiếu nại (M.A.50340).
- ❖ Luật kinh doanh và thuế má.
- ❖ Luật gia đình: Ly dị, di chúc.
- ❖ Các vấn đề an ninh xã hội
- ❖ Bồi thường tai nạn lao động

Nếu có gì thắc mắc, xin quý vị đừng ngần ngại, liên lạc với:

Anh Kim Nguyễn

Tel. (02) 9724 6525 hoặc 9724 6625

BUỔI CỐ VẤN ĐẦU TIÊN HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ

Thỏ thẻ với Mẹ

Trẻ kia nói với mẹ rằng
Bây giờ con nhỏ mẹ hằng dấu yêu
Khi hun hít lúc nâng niu
Sóc chẵn buổi giỡn dặt dìu hồi chơi
Con cười, mẹ cũng vui cười
Con buồn mẹ cũng bồi hồi buồn theo
Mẹ ơi lòng mẹ bao nhiêu
Dành thương con cả chẳng hồi nào không
Chừng nào con dựng lớn khôn
Công ơn của mẹ con mong đền bồi.

THƠ NGŨ NGÔN

Con khỉ với trái chanh.

Con khỉ có một trái chanh
Tưởng đâu trái chín trên cành là ngon
Ruột chua léc, vỏ bòn hòn
Cắn rồi liền nhả lặn tròn trái chanh
Ghê răng khỉ mới dạn mình
Phải dò trong ruột chớ tin bề ngoài

Tục diêu:

Dò sông dò biển dễ dò
Nào ai bề thước mà đo lòng người.

CHUYỆN NGŨ NGÔN

Chó gà nói chuyện

Sáng nay, gà trống thức dậy đứng trên chuồng, thấy chó, liền bắt chuyện:

- Anh Vện à ! Tôi là gà, có linh tính. Trời sắp sáng, cổ tôi sao nó ngứa, bắt tôi gáy. Mà tôi gáy lên mấy tiếng là mặt trời mọc. Còn anh, đêm khuya trời tối như mực, làm sao anh thấy được có người đi mà sửa?

Vện đáp:

- Trái tim là thuộc thổ. Thổ là đất. Tôi nằm dưới đất, chun người bước, động đất, đất chuyển đến tim tôi, tôi biết có người, tôi sửa. Gà nghe nói vậy, gà cười :

- Có đêm, tôi thấy, ông chủ đi khỏi, anh tót lên ván giữa mà nằm, thì còn có tiếng gì chuyển đến được tim anh ?

Vện cũng cười rè mà đáp:

- Thì nghe chó đặng xóm nó sửa mình sửa theo.

Những chuyện trên đây là viết trong sách học đánh vần. Trẻ con chưa đọc được. Người MẸ đã thuộc rồi mà hằng ngày dạy lại con. Thầy giáo và bà MẸ, ngày xưa toa rập nhau mà "be bờ" cái khuôn luân lý, tâm trí, cho con em mình, theo khuôn vàng thước ngọc mà lớn lên. Những chuyện đó, bây giờ mà kể thì "mệt nghỉ".

Nguyễn Văn Trấn

Thơ

XỨ LẠ GẶP BẠN NGÀY XƯA

Ngã nghiêng đầu bạc kể cho nhau
Đứa còn trong nước đứa qua sau
Tuổi xanh lẫn lóc thời bình lửa
Bóng ngã thân tàn giọt lệ đau

Một lớp tuổi đời bao mộng ước
Như bè trôi dạt giữa dòng sông
Đêm vắng mưa rơi từng giọt nước
Con thuyền phiêu bạt bể mênh mông

Từ đạo vượt biên người một ngã
Bạn bè rải rác quá bao la
Đào viên trường cũ ngày xưa ấy
Xứ lạ thu về chưa nở hoa.

Thi Mai, Úc Châu-99